

Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực Fintech: Một số khuyến nghị nhìn từ thực tiễn của Anh và Singapore

Phạm Đức Anh - Nguyễn Nhật Minh

Học viện Ngân hàng

Ngày nhận: 25/02/2022

Ngày nhận bản sửa: 09/03/2022

Ngày duyệt đăng: 23/03/2022

Tóm tắt: Sự phát triển mạnh mẽ của Fintech trong thời gian qua đã mang đến những sản phẩm, dịch vụ tài chính mới với công nghệ vượt trội cho cả người tiêu dùng và doanh nghiệp, qua đó thúc đẩy quá trình hiện đại hóa của hệ thống tài chính. Tuy nhiên, lĩnh vực này đòi hỏi phải có những chế định giám sát, kiểm soát đặc biệt đối với rủi ro có thể gây ra cho hệ thống tài chính cũng như nền kinh tế nói chung. Một giải pháp hữu hiệu cho vấn đề này, căn cứ từ thực tiễn các nước, đó là thiết lập một cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox). Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống và dữ liệu thứ cấp nhằm xem xét cách thức triển khai và đánh giá hiệu quả của việc áp dụng sandbox trong lĩnh vực Fintech tại các quốc gia Anh và Singapore. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số khuyến nghị nhằm hoàn thiện quy

Adoption of the regulatory sandbox for Fintech: Recommendations from the UK and Singapore practices

Abstract: For recent years, the Fintech's rapid growth has brought about financial products and services with cutting-edge innovations to both consumers and businesses, thereby spurring the modernization of the financial system. However, it entails special procedures for supervision and monitoring of the risks posed to the financial system as well as to the economy as a whole. An ideal solution to this issue, derived from the international practice, is to establish a regulatory sandbox. This article uses a case study research method and secondary data to examine the practice of the UK and Singapore in establishing and implementing the regulatory sandbox for the Fintech sector. Based on the analysis results, recommendations for Vietnam to improve its legal regulations and efficiency in the implementation of the regulatory sandbox are put forward.

Keywords: Financial technology (Fintech); regulatory sandbox; financial innovation; financial regulation.

Pham, Duc Anh

Email: anhpd@hvn.edu.vn

Nguyen, Nhat Minh

Email: minhnn@hvn.edu.vn

Organization of all: Banking Academy of Vietnam

định pháp lý và nâng cao hiệu quả triển khai cơ chế sandbox tại Việt Nam.

Từ khóa: Công nghệ tài chính (Fintech); cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox); đổi mới sáng tạo trong tài chính; cơ chế quản lý tài chính

1. Đặt vấn đề

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với những đột phá đến từ dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chuỗi khối và điện toán đám mây đã và đang làm thay đổi phương thức quản lý- vận hành của nhiều ngành công nghiệp quan trọng, trong đó có lĩnh vực tài chính với sự “nở rộ” của các công ty Fintech. Thuật ngữ “Fintech” đề cập tới việc sử dụng công nghệ mới trong ngành tài chính để giải quyết các vấn đề liên quan đến các dịch vụ tài chính (ví dụ: cho vay ngang hàng được tạo ra để hướng tới những cá nhân không có điểm tín nhiệm tốt). Ngày nay, Fintech xuất hiện ở mọi ngóc ngách của thị trường tài chính, từ các dịch vụ gắn với ngân hàng (cho vay ngang hàng và thanh toán xuyên biên giới), bảo hiểm (dịch vụ bảo hiểm với hợp đồng thông minh và tính năng thanh toán tự động) tới huy động quỹ (gọi vốn cộng đồng), hoạt động thị trường vốn (tư vấn tài chính bằng robot), và thậm chí có cả hoạt động văn phòng hỗ trợ (sử dụng công nghệ chuỗi khối trong thanh toán sau giao dịch và thanh toán bù trừ) (Fenwick & Uytzel, 2020).

Mặc dù việc áp dụng thành tựu công nghệ không còn mới trong lĩnh vực tài chính (máy rút tiền tự động) (Arner và cộng sự, 2017), sự phát triển nhanh chóng về khả năng tính toán, kết nối Internet và dữ liệu lớn đã tạo ra những chuyển đổi lớn đối với mô hình tài chính truyền thống. Về khía cạnh này, Fintech đã giúp cải tiến nhiều dịch vụ tài chính truyền thống (cho vay ngang hàng bỏ qua các ngân hàng thương mại truyền thống), mang lại nhiều tiện lợi hơn như thanh toán qua điện thoại di động và nâng cao chất lượng hệ thống tài chính,

đặc biệt là ở các thị trường đang phát triển (Jenik & Lauer, 2017).

Tuy nhiên, sự xuất hiện của Fintech cũng đặt ra quan ngại về việc thiếu vắng quy định pháp lý có thể dẫn đến rủi ro cho hệ thống tài chính. Đơn cử, thông qua cho vay ngang hàng, các Fintech có thể khiến hệ thống ngân hàng gặp phải rủi ro tín dụng nếu các ngân hàng kết hợp với Fintech để cung cấp các khoản vay nhanh mà không qua quy trình chấm điểm tín dụng kỹ lưỡng. Bên cạnh đó, sự xuất hiện của Fintech khiến nguy cơ tấn công công nghệ tăng cao bởi các sản phẩm Fintech được tạo ra trên nền tảng công nghệ nên việc gặp phải các nguy cơ tấn công từ công nghệ là điều khó tránh khỏi (Lê Thị Khương, 2020). Một số lo ngại khác có thể bao gồm sự thiếu hụt các khuôn khổ pháp lý và quy định dành riêng cho Fintech, rủi ro bảo mật và rò rỉ dữ liệu khách hàng...

Ngành Fintech Việt Nam trong thời gian qua đã có những bước tiến đáng kể nhờ áp dụng mạnh mẽ các giao thức kỹ thuật số trong kinh doanh, sự bùng nổ của ngành thương mại điện tử và nỗ lực từ phía Chính phủ nhằm thúc đẩy thanh toán kỹ thuật số (Fintech News Singapore, 2020). Số lượng công ty Fintech tại Việt Nam đã tăng gần 4 lần trong 5 năm qua, từ 40 lên đến hơn 150 công ty trong giai đoạn 2016- 2021. Về giá trị giao dịch, thị trường Fintech Việt Nam cũng cho thấy mức tăng ấn tượng, từ 4,4 tỷ USD năm 2017 lên tới 12,9 tỷ USD năm 2021 (Innotech Vietnam Corporation, 2021; Đỗ Quang Trị, 2021). Tuy nhiên, cùng với tốc độ phát triển nhanh, Fintech Việt Nam cũng phải đối mặt với những thách thức lớn đến từ lòng tin và nhận thức của người dùng, đối thủ cạnh tranh (các ngân hàng thương mại),

hành lang pháp lý chưa hoàn thiện và đồng bộ (hiện nay, mới chỉ có một số văn bản pháp quy cho lĩnh vực thanh toán) dẫn tới rủi ro pháp lý cho chủ doanh nghiệp và nhà đầu tư. Không chỉ vậy, sự phát triển nhanh chóng của Fintech có thể làm gia tăng rủi ro cho hệ thống tài chính thông qua vấn đề bảo mật thông tin, rủi ro từ an ninh mạng hoặc sự gia tăng các sản phẩm và dịch vụ mới có thể làm tăng tính phức tạp trong việc cung cấp dịch vụ tài chính, gây khó khăn cho quản lý và kiểm soát rủi ro hoạt động (Trương Thị Hoài Linh, 2022).

Từ các thách thức trên, tác giả thấy rằng cần phải tạo lập những cơ chế cấp thiết để xử lý rủi ro cũng như thúc đẩy sự phát triển của hệ thống Fintech, qua đó từng bước hoàn thành mục tiêu tài chính toàn diện của Việt Nam. Trong đó, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) được xem là giải pháp hữu hiệu đã được nhiều nước áp dụng, điển hình là Anh và Singapore. Trên thực tế, ngày 06/9/2021, Chính phủ Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 100/NQ-CP để thông qua việc xây dựng Nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng.

Sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống kết hợp nguồn dữ liệu thứ cấp từ hai quốc gia Anh và Singapore, nghiên cứu này hướng tới giải quyết các mục tiêu sau: (1) Làm rõ cơ sở lý thuyết về Fintech và cơ chế thử nghiệm có kiểm soát; (2) Phân tích, bình luận thực tiễn quốc tế về triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát cho lĩnh vực Fintech ở Anh và Singapore; và (3) Đề xuất khuyến nghị nhằm hoàn thiện quy định pháp lý và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế thử nghiệm có kiểm soát tại Việt Nam.

2. Tổng quan lý thuyết

2.1. Fintech và cơ chế thử nghiệm có kiểm soát

Thuật ngữ “Fintech” (Financial Technology- công nghệ tài chính) được dùng để mô tả việc sử dụng công nghệ trong các dịch vụ tài chính. Mặc dù vậy, đến nay vẫn chưa có một định nghĩa thống nhất về mặt pháp lý đối với thuật ngữ này. Ủy ban Ổn định Tài chính- FSB (2017) định nghĩa Fintech là “sự đổi mới tài chính dựa trên sự hỗ trợ của công nghệ hướng tới tạo ra các mô hình kinh doanh, quy trình, ứng dụng hoặc sản phẩm mới có tác động quan trọng đối với thị trường và tổ chức tài chính cũng như việc cung cấp các dịch vụ tài chính”. Trong khi ở một nghĩa rộng hơn, Fintech được coi là một thị trường mới tích hợp tài chính và công nghệ (Arner và cộng sự, 2015), đồng thời thay thế các cấu trúc tài chính truyền thống bằng các quy trình dựa trên công nghệ mới (Hochstein, 2015). Nhìn chung, có thể rút ra khái niệm tổng quát cho Fintech như sau: Fintech là việc áp dụng các công nghệ đổi mới, sáng tạo và hiện đại cho lĩnh vực tài chính, nhằm mang tới cho khách hàng các giải pháp/dịch vụ tài chính minh bạch, hiệu quả và thuận tiện với chi phí thấp hơn so với các dịch vụ tài chính truyền thống (Mackenzie, 2015; Schueffel, 2016).

Gomber và cộng sự (2017) đề xuất một khung ba chiều để đánh giá, phân loại các Fintech. Theo đó, chiều thứ nhất đại diện cho các chức năng kinh doanh của Fintech bao gồm mô hình kinh doanh doanh nghiệp với doanh nghiệp (B2B) và doanh nghiệp với người tiêu dùng (B2C) nhằm cung cấp các dịch vụ tài chính trong các ngành như tài chính và bảo hiểm. Các công ty Fintech có thể được chia thành 6 lĩnh vực giải pháp gồm: thanh toán, quản lý tài sản, gọi vốn cộng đồng, cho vay, thị trường vốn và bảo hiểm (Lee & Shin, 2018). Chiều thứ hai đề cập đến việc kích hoạt các công nghệ mới như blockchain và trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ các yếu tố hoạt động. Ở chiều thứ ba, các loại hình công ty được làm nổi bật, cụ thể gồm:

công ty khởi nghiệp, công ty công nghệ và ngân hàng truyền thống (Gomber và cộng sự, 2017). Mặc dù việc sử dụng công nghệ để cung cấp dịch vụ tài chính không còn là điều mới lạ, sự phát triển vượt bậc gần đây của Fintech sau khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008 thông qua ứng dụng công nghệ của các công ty Fintech đã cho ra đời nhiều dịch vụ mới ở cả thị trường đã phát triển và đang phát triển (Arner và cộng sự, 2017; Palmié và cộng sự, 2020).

Hiện nay, trên thế giới có nhiều định nghĩa khác nhau về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox). Jenik và Lauer (2017) cho rằng sandbox là khuôn khổ được thiết lập bởi cơ quan quản lý trong lĩnh vực tài chính để cho phép thử nghiệm trực tiếp các đổi mới ở quy mô nhỏ trong một môi trường được kiểm soát (hoạt động theo chế độ miễn trừ, trợ cấp đặc biệt hoặc có giới hạn thời gian) theo sự giám sát của cơ quan quản lý. Trong khi đó, Teigland và cộng sự (2018) định nghĩa sandbox là các loại công cụ chính sách hỗ trợ mới cho phép cho những người tham gia thị trường Fintech bao gồm các công ty khởi nghiệp, công ty công nghệ quyền được thử nghiệm mô hình kinh doanh mới mà không làm cạn kiệt nguồn lực của công ty. Các công cụ chính sách này thường được khởi xướng và vận hành bởi cơ quan hành pháp của Chính phủ, với cơ quan quản lý hoặc tiền tệ ở cấp tiểu bang hoặc quốc gia (FCA, 2015). Một số ý kiến khác lại cho rằng sandbox là cơ chế tạo ra một không gian thuận lợi với khung chính sách riêng để tiến hành thử nghiệm những ý tưởng/dự án khởi nghiệp sáng tạo với mục tiêu sau cùng là bảo vệ người tiêu dùng khỏi các rủi ro tiềm ẩn và bảo vệ thị trường tài chính khỏi rủi ro hệ thống (Borrás & Edquist, 2013; Magnuson, 2018), đồng thời bảo vệ các bên tham gia thử nghiệm khỏi những tổn thất tài chính do vi phạm luật bảo vệ (Lee & Shin, 2018).

Sandbox có thể tạo ra môi trường trong đó các doanh nghiệp có thể thực hiện những đổi mới hoặc thử nghiệm các sản phẩm nằm sát mép ngoài hoặc thậm chí nằm ngoài khuôn khổ pháp luật hiện hành mà không bị phạt bởi các cơ quan quản lý. Ngoài ra, các cơ quan quản lý có thể yêu cầu doanh nghiệp tham gia sandbox kết hợp các biện pháp bảo vệ thích hợp để cách ly thị trường khỏi những rủi ro liên quan đến hoạt động kinh doanh sáng tạo của họ.

Tóm lại, sandbox là một khuôn khổ thể chế thử nghiệm có thể nằm ngoài khung chính sách hiện hành với những hỗ trợ tùy chỉnh riêng biệt cho các đối tượng thử nghiệm bao gồm những giới hạn nhất định về thời gian, không gian, phạm vi hoạt động và phải đặt dưới sự giám sát chặt chẽ của cơ quan quản lý về tài chính- tiền tệ. Do đó, sandbox mang lại cho cơ quan quản lý cơ hội quan sát, kiểm tra giám sát những tác động của các sản phẩm hoặc dịch vụ sáng tạo, mô hình kinh doanh hoặc cơ chế phân phối liên quan đến dịch vụ tài chính. Mặt khác, theo Nguyễn Tường Vân (2021), sandbox còn giúp nhà quản lý tiết kiệm chi phí đổi mới, nhận thức được các rào cản, cho họ cơ hội nắm được các thông tin quan trọng trước khi quyết định xem có cần thực hiện thêm hành động quản lý hay không. Trong trường hợp thuận lợi hoặc bất lợi, họ có thể chính thức thay đổi các quy định hiện hành hoặc dừng hoạt động của cơ chế thử nghiệm.

2.2. Lợi ích và quan ngại khi triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát

Sandbox mang lại nhiều lợi ích cho cơ quan quản lý, các doanh nghiệp Fintech, tổ chức tài chính cũng như thị trường tài chính. **Đầu tiên**, sandbox giúp cải thiện sự tương tác giữa cơ quan quản lý tài chính và các tổ chức tài chính, đặc biệt là đối với các

công ty trong lĩnh vực công nghệ. Zetzsche (2018) cho rằng sandbox có khả năng thay đổi bản chất của mối quan hệ giữa các cơ quan quản lý và các nhà cung cấp dịch vụ tài chính theo hướng đối thoại cởi mở và tích cực hơn. Bằng cách này, sandbox cho phép các cơ quan quản lý có thể chủ động tiếp cận và trao đổi với các công ty cung cấp dịch vụ tài chính để có thêm thông tin về những thử nghiệm hay ứng dụng mới của họ trước khi chúng được chính thức triển khai hoạt động, thay vì thụ động quan sát rồi mới đưa ra phản ứng (Chiu, 2017). Do đó, giai đoạn thử nghiệm có thể cho phép các cơ quan quản lý hiểu rõ hơn về các ứng dụng Fintech và đánh giá sự đổi mới và rủi ro của các ứng dụng đó trước khi xác định các quy định và chiến lược phù hợp cho từng thử nghiệm, thay vì thực hiện chiến lược một cho tất cả (one-size-fits-all approach). **Thứ hai**, bằng cách kiểm soát rủi ro quy định và trách nhiệm pháp lý, sandbox có thể thúc đẩy đổi mới tài chính và nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường, đồng thời khuyến khích công ty tài chính đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số. Hơn nữa, sandbox cũng quy định các tiêu chí liên quan đến việc tham gia hay rời khỏi cơ chế nhằm nâng cao tính minh bạch cũng như tính linh hoạt hơn so với các phương pháp tiếp cận trước đây.

Tuy nhiên, sandbox cũng đặt ra một số lo ngại. **Thứ nhất**, nó có thể gửi một tín hiệu tiêu cực đến thị trường và người dùng tiềm năng khi cho thấy rằng các nhà cung cấp dịch vụ tài chính tham gia sandbox không được quản lý đầy đủ và có thể gây rủi ro đến với người sử dụng. Bên cạnh đó, sandbox không thay đổi thực tế là các nhà cung cấp dịch vụ đang thử nghiệm với khách hàng thực sự, những người vẫn có thể bị thiệt hại hoặc phải chịu các rủi ro từ phía nhà cung cấp dịch vụ. **Thứ hai**, có một số lo ngại liên quan đến việc thiếu tiêu chuẩn hóa khi

áp dụng sandbox và tác động của nó đối với việc giảm chi phí. Zetzsche (2018) cho rằng sandbox thường được áp dụng riêng biệt với các điều kiện khác nhau, điều này cũng có thể dẫn đến sự thiếu minh bạch. Ngoài ra, ở cấp độ vĩ mô, việc áp dụng sandbox có thể gây ra sự mất cân bằng giữa tổ chức tài chính truyền thống và công ty công nghệ tham gia sandbox bởi vì cách tiếp cận sandbox cung cấp một khoảng thời gian cho các công ty Fintech (ít nhất là tạm thời) hoạt động và thử nghiệm các sản phẩm nằm sát mép ngoài hoặc thậm chí nằm ngoài khuôn khổ pháp luật hiện hành mà không bị phạt, trong khi các tổ chức tài chính truyền thống vẫn phải tuân theo đầy đủ các quy định, có thể làm dấy lên một số lo ngại về sự công bằng.

3. Thực tiễn quốc tế trong triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực Fintech

Phần này nghiên cứu thực tiễn triển khai sandbox ở Anh và Singapore cũng như đưa ra đánh giá về việc triển khai cơ chế tại hai quốc gia này. Anh và Singapore là những trung tâm tài chính quốc tế hàng đầu và cũng là điểm đến lý tưởng cho sự phát triển đối với các doanh nghiệp Fintech. Mặt khác, hai quốc gia này cũng cho thấy một số sự tương phản trong các hoạt động liên quan đến sandbox, do đó việc phân tích hai bối cảnh khác nhau này được kỳ vọng sẽ mang tới những gợi ý chính sách đa chiều, khách quan và tiến bộ dành cho Việt Nam.

3.1. Thực tiễn cơ chế thử nghiệm có kiểm soát tại Anh

Sandbox đầu tiên được ra mắt tại Anh vào tháng 12/2015. Kể từ đó, cơ chế này đã nhanh chóng được áp dụng trên khắp thế giới. Để đảm bảo sandbox được thực hiện

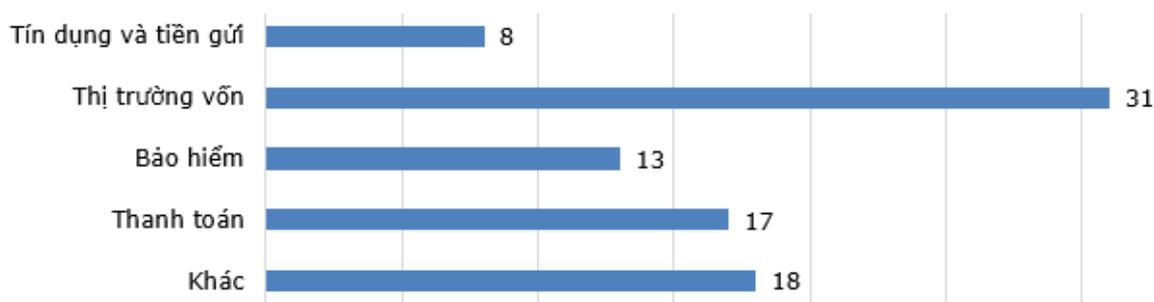
một cách hiện quả và an toàn, Cơ quan Kiểm soát tài chính của Anh (Financial Conduct Authority- FCA) đã đưa ra một số tiêu chí nhằm đánh giá xem liệu một công ty Fintech có nên được cấp cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hay không. Đầu tiên, FCA yêu cầu các Fintech nộp đơn phải có một số cơ chế bảo vệ người tiêu dùng (ví dụ: giới hạn dịch vụ của mình cho một số khách hàng hoặc cho phép khách hàng khiếu nại với Dịch vụ thanh tra tài chính). Bên cạnh đó, FCA cũng xem xét liệu Fintech nộp đơn có sẵn sàng tiến hành thử nghiệm, và đảm bảo an toàn cho các đối tác thuê ngoài đang hoạt động ở Anh hay không. Không chỉ vậy, FCA còn yêu cầu các Fintech nộp đơn phải có tài khoản ngân hàng của Anh cũng như đảm bảo khả năng bồi thường cho khách hàng ở Anh trong trường hợp xảy ra thiệt hại. Sau đó, mỗi sandbox chỉ định một cán bộ phụ trách chuyên trách để hỗ trợ các công ty Fintech hiểu cách mô hình kinh doanh sáng tạo của họ phù hợp với khuôn khổ quy định (FCA, 2017).

Theo dữ liệu thống kê của FCA (2018), từ năm 2015- 2018, có 276 nhà cung cấp dịch vụ tài chính đăng ký tham gia sandbox, trong đó có 92 doanh nghiệp được cấp phép với 87 doanh nghiệp đã đi vào thử nghiệm. Có 9 trong số 87 nhà cung cấp dịch vụ là các ngân hàng trong khi số còn lại là các công ty khởi nghiệp và các công ty Fintech. Điều này cho thấy bên cạnh các ngân hàng,

phần lớn sandbox ở Anh được cấp cho những người mới tham gia. Bên cạnh đó, dựa trên ba trụ cột của thị trường tài chính là ngân hàng, bảo hiểm và thị trường vốn, sandbox ở Anh được chia thành năm loại lớn bao gồm:

- (1) Các dịch vụ liên quan đến việc cung cấp tín dụng, nhận tiền gửi, tài trợ thương mại và trao đổi tiền tệ hoặc các dịch vụ khác liên quan đến các dịch vụ ngân hàng truyền thống (nhưng không bao gồm thanh toán và chuyển tiền trong nước hoặc xuyên biên giới);
- (2) Các dịch vụ liên quan đến thị trường vốn, bao gồm thị trường sơ cấp và phát hành chứng khoán, thị trường thứ cấp và kinh doanh, đầu tư/quản lý tài sản (có thể bao gồm một số hoạt động kinh doanh ngân hàng tư nhân), dịch vụ tư vấn tài chính và công cụ phái sinh;
- (3) Các dịch vụ liên quan đến bảo hiểm, bao gồm việc cung cấp bảo hiểm, trung gian bảo hiểm hoặc công ty tổng hợp, xử lý yêu cầu và các dịch vụ phụ trợ khác;
- (4) Các dịch vụ liên quan đến thanh toán, bao gồm các giải pháp thanh toán của bên thứ ba và chuyển tiền (nhưng không bao gồm tiền điện tử);
- (5) Các dịch vụ khác không thể được phân loại vào bất kỳ dịch vụ nào ở trên.

Hình 1 thể hiện kết quả phân phối sandbox ở Anh theo từng lĩnh vực tại thời điểm cuối năm 2018. Theo đó, 31/87 nhà cung cấp dịch vụ tài chính được cấp phép tham



Nguồn: FCA (2018)

Hình 1. Phân phối cơ chế thử nghiệm có kiểm soát ở Anh theo lĩnh vực (số công ty)

gia sandbox nằm trong lĩnh vực thị trường vốn, chiếm hơn 35%. Tiếp theo là lĩnh vực thanh toán và bảo hiểm. Ngoài ra còn có một số trường hợp đáng kể liên quan đến các dịch vụ khác. Ngược lại, chỉ có 08 trường hợp liên quan đến các dịch vụ ngân hàng truyền thống như tín dụng và tiền gửi. Trong số 31 sandbox tập trung vào các dịch vụ liên quan đến thị trường vốn, có 11 trường hợp liên quan đến huy động tài chính bằng cách phát hành chứng khoán và 3 trường hợp khác liên quan đến giao dịch chứng khoán. Hầu hết các ứng dụng đều được thực hiện trên thị trường sơ cấp và thứ cấp. Phần lớn các sandbox liên quan tới việc cung cấp dịch vụ bảo hiểm, trung gian bảo hiểm và các dịch vụ phụ trợ khác. Một số công ty bảo hiểm dựa trên fintech kết hợp tự động hóa với các hợp đồng thông minh (ví dụ: FloodFlash hoặc Etherisc), trong khi một số công ty điều chỉnh mô hình truyền thống để cung cấp cho khách hàng nhiều lợi ích hơn (ví dụ: phí bảo hiểm tiết kiệm). Trong số các sandbox trong các lĩnh vực khác, 07 trường hợp liên quan đến quản lý tài sản hoặc đầu tư và 09 trường hợp liên quan đến dịch vụ tư vấn tài chính và một trường hợp duy nhất liên quan đến bảo hiểm rủi ro và phái sinh. Sau một thời gian áp dụng sandbox cho lĩnh vực Fintech, FCA (2017) tuyên bố rằng sandbox đã bước đầu có những thành công thông qua việc 45 nhà cung cấp dịch vụ tài chính và Fintech đã hoàn thành quá trình thử nghiệm và tiếp tục phát triển các thị trường rộng lớn hơn. Không chỉ vậy, FCA còn nhấn mạnh sandbox đã giúp các Fintech huy động tài chính từ các nhà đầu tư tiềm năng hiệu quả hơn nhờ sự cải thiện trong tính chắc chắn của pháp lý. FCA cũng công nhận rằng sandbox cho phép cơ quan quản lý làm việc với các nhà cung cấp dịch vụ tài chính cũng như các công ty Fintech để xây dựng các biện pháp bảo vệ người tiêu dùng phù

hợp cho các sản phẩm và dịch vụ mới.

3.2. Thực tiễn cơ chế thử nghiệm có kiểm soát tại Singapore

Tương tự Anh, Singapore đang tích cực theo đuổi Fintech để duy trì vị thế của một trung tâm tài chính- công nghệ quốc tế hàng đầu. Cơ quan Tiền tệ Singapore (MAS) bắt đầu đánh giá sandbox ngay sau khi Anh đưa ra khái niệm này. Cuối cùng, vào tháng 11/2016, MAS đã xuất bản “Hướng dẫn về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực Fintech”, trong đó nêu rõ rằng MAS sẽ cung cấp hỗ trợ để tăng hiệu quả, quản lý rủi ro tốt hơn, tạo cơ hội mới và cải thiện trải nghiệm cho người sử dụng (MAS, 2016). Hướng dẫn nêu rõ các loại hình tổ chức tài chính được cấp phép và các công ty Fintech có thể đăng ký tham gia sandbox. Tuy nhiên, MAS cũng thông báo rằng sandbox không phù hợp với các công ty đề xuất triển khai các dịch vụ tương tự như các dịch vụ đã được cung cấp, trừ khi các ứng viên có thể chứng minh một số khác biệt. Trong trường hợp này, MAS sẽ chỉ xem xét đơn đăng ký nếu công ty đã tiến hành thẩm định để hiểu rõ về môi trường và đảm bảo rằng dịch vụ được đề xuất có những tính năng vượt trội.

Khác với Anh, MAS không xác định trước các ngành hoặc lĩnh vực mà các dịch vụ Fintech có thể được áp dụng. Khi xem xét ứng dụng đăng ký tham gia sandbox, MAS sẽ xem xét liệu ứng dụng có bao gồm công nghệ mới hay sử dụng các công cụ hiện có theo cách sáng tạo hay không. Bên cạnh đó, MAS cũng xem xét cách giải quyết vấn đề và những lợi ích mà ứng dụng mang lại cho khách hàng, hay xem xét liệu người nộp đơn có ý định triển khai dịch vụ ở Singapore trên quy mô rộng hơn sau sandbox (hoặc đóng góp cho Singapore theo những cách khác) hay không. Không chỉ vậy, MAS còn

cần thận đánh giá khả năng xử lý rủi ro cũng như quá trình chuyển tiếp sau khi thực hiện cơ chế thử nghiệm của những người nộp đơn. Nếu vượt qua hết các bài kiểm tra này, sau khi hết thời hạn thử nghiệm, những người đăng ký tham gia sandbox dự kiến sẽ tiếp tục cung cấp dịch vụ trên quy mô rộng hơn nếu MAS hài lòng với kết quả và công ty có thể tuân thủ các yêu cầu pháp lý và quy định.

Tuy nhiên, MAS khá thận trọng trong việc cấp phép cho các sandbox. Trái ngược với Anh, MAS chỉ cấp phép cho 06 sandbox vào cuối năm 2018. Về lĩnh vực, 03/06 sandbox (50%) liên quan đến bảo hiểm (PolicyPal, Insure và MetLife), 01 liên quan đến dịch vụ tư vấn kỹ thuật số (Krystal Advisors), 01 là về đổi tiền (Thin Margin) và 01 tập trung vào chuyển tiền xuyên biên giới (TransferFriend). Bên cạnh đó, MAS (2018) tuyên bố rằng họ muốn tạo ra một tập hợp các sandbox được xác định trước, để bổ sung cho các sandbox tùy chỉnh hiện có với mục tiêu chính là cung cấp các tùy chọn cho các công ty, để đưa các ý tưởng sáng tạo ra thị trường để thử nghiệm một cách nhanh nhất. Nếu một dịch vụ thuộc một trong các sandbox được xác định trước này, MAS sẽ chỉ xem xét các yếu tố thiết yếu như liệu các bên liên quan của người nộp đơn có phù hợp hay không và liệu dịch vụ hoặc sản phẩm được đề xuất có đủ đổi mới về mặt công nghệ hay không, từ đó giảm thời gian và nguồn lực cần thiết để làm đơn đăng ký.

Bên cạnh đó, Singapore chỉ áp dụng sandbox cho một số ít các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực tài chính- ngân hàng đáp ứng đủ các điều kiện mà sandbox đặt ra thông qua hai mô hình là: (i) Sandbox thử nghiệm: đây là mô hình dành cho ý tưởng kinh doanh phức tạp, rủi ro cao; theo đó, các Start-up Fintech phải thực một quy trình đăng kí tham gia được

quy định rất chặt chẽ và chi tiết trước khi chờ đợi sự chấp thuận áp dụng từ cơ quan chức năng; và (ii) Sandbox express: đây là mô hình dành cho các ý tưởng kinh doanh đơn giản, rủi ro thấp hoặc doanh nghiệp đã xuất hiện trên thị trường, dựa trên những nguyên tắc đã được đặt ra. Không chỉ vậy, Singapore còn xác định trước cụ thể thời hạn mà các startup tham gia sandbox, đồng nghĩa với việc các startup chỉ được triển khai mô hình kinh doanh của mình dưới sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền trong một khoảng thời gian nhất định. Điều này giúp các cơ quan quản lí có thể đánh giá được hiệu quả của sandbox cũng như kiểm soát được rủi ro trong trường hợp các Fintech xảy ra các vi phạm.

3.3. Một số đánh giá

Dựa trên phân tích thực tiễn áp dụng sandbox tại Anh và Singapore, tác giả đưa ra một số đánh giá sơ bộ như sau:

Thứ nhất, về việc áp dụng sandbox trong các lĩnh vực, trong khoảng thời gian từ 2016-2018, hầu hết các sandbox ở Anh là dành cho thị trường vốn, dịch vụ thanh toán và bảo hiểm. Ngược lại, lĩnh vực ngân hàng truyền thống chiếm một tỷ lệ tương đối nhỏ, đặc biệt là đối với quy mô của thị trường ngân hàng và bảo hiểm. Đối với Singapore, quốc gia này áp dụng phần lớn sandbox vào thị trường bảo hiểm và dịch vụ ngoại hối và chuyển tiền. Điều này cho thấy ở cả hai thị trường Anh và Singapore, hầu hết các sandbox được cấp phép cho các công ty và start-up Fintech nên cơ chế này có thể giúp cải thiện việc cung cấp các dịch vụ tài chính. *Thứ hai*, so sánh giữa hai quốc gia, Anh đã thu hút một lượng lớn các ứng dụng cho sandbox và có tỷ lệ cấp phép cao hơn. Ngược lại, cách tiếp cận của Singapore là thận trọng và an toàn hơn. Đánh giá về số lượng ứng dụng sandbox, có vẻ như vẫn

còn nhiều dư địa để thu hút thêm các công ty Fintech tham gia vào sandbox. Mặc dù Anh chiếm thị phần lớn trong việc cấp phép sandbox, nhưng tỷ lệ này thấp hơn rất nhiều khi so với số lượng các công ty fintech trên thị trường. Ví dụ, một báo cáo do EY (2016) công bố chỉ ra rằng: chỉ tính riêng trên thị trường vốn đã có tới 138 công ty Fintech đang hoạt động. Con số này lớn hơn đáng kể so với tổng số sandbox được cấp phép ở Anh và Singapore cộng lại và chưa tính đến các công ty fintech khác trong lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm và dịch vụ thanh toán. Điều này phần nào xuất phát từ những khó khăn trong cơ chế làm và nộp đơn đăng ký cấp phép sandbox.

Thứ ba, các tiêu chí, điều kiện và khung pháp lý để cấp phép, giám sát và quản lý Fintech tham gia sandbox ở Anh và Singapore là hết sức cẩn thận, chặt chẽ và nghiêm ngặt. Ở Anh, FCA đảm bảo các sandbox phải được thực hiện một cách hiệu quả, đi kèm với sự bảo đảm an toàn cho người sử dụng cũng như hỗ trợ cho các Fintech, thông qua các quy định yêu cầu những doanh nghiệp tham gia sandbox phải đảm bảo an toàn cho người sử dụng trong nước cũng như các đối tác thuê ngoài đang hoạt động ở Anh, và các cơ chế hỗ trợ các công ty Fintech hiệu cách mô hình kinh doanh sáng tạo của họ phù hợp với khuôn khổ quy định. Trong khi đó, ở Singapore, MAS thận trọng trong việc cấp phép sandbox cũng như đặt ra nhiều quy định khắt khe về sự an toàn và tính sáng tạo trong quá trình thực hiện sandbox. Bên cạnh đó, quy định giới hạn về mặt thời gian mà một doanh nghiệp thực hiện triển khai sandbox là một quy định hữu ích nhằm giúp các doanh nghiệp luôn đặt mình trong tình trạng phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của sandbox, cũng như nâng cao ý thức trách nhiệm của chính doanh nghiệp với cộng đồng và xã hội.

4. Khuyến nghị đối với Việt Nam

Qua các phân tích chuyên sâu về thực tiễn triển khai sandbox trong ngành Fintech của Anh và Singapore, tác giả cho rằng Việt Nam có thể tiếp thu chọn lọc một số ưu điểm từ mô hình của hai quốc gia trên nhằm hoàn thiện quy định pháp lý và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế thử nghiệm có kiểm soát tại Việt Nam.

Thứ nhất, Việt Nam cần tích cực trong việc hoàn thiện và ban hành cơ chế thử nghiệm có kiểm soát cho các doanh nghiệp Fintech, đặc biệt là các Fintech cung ứng giải pháp, dịch vụ trong lĩnh vực tài chính-ngân hàng. Ở Anh và Singapore, hầu hết các sandbox đều được cấp cho các công ty và start-up Fintech trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ tài chính như thanh toán, bảo hiểm, chuyển tiền... thay vì các hoạt động của ngân hàng truyền thống như cho vay và huy động. Điều này có thể giúp các Fintech có cơ hội để sáng tạo, thử nghiệm cũng như nâng cấp các ứng dụng của họ nhằm tạo ra trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra ngày càng mạnh mẽ hiện nay. Tuy nhiên, để có thể thực hiện sandbox trong lĩnh vực Fintech, Việt Nam cần phải triển khai được các chính sách đồng bộ từ các Bộ, ngành bao gồm: Chính sách phát triển hạ tầng mạng, an ninh an toàn không gian mạng, xây dựng và chia sẻ dữ liệu số từ phía Bộ Thông tin & Truyền thông; Chính sách xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư từ phía Bộ Công an; Phát triển dịch vụ cung cấp, xác thực chữ ký số từ phía Bộ Tư pháp; Phát triển mô hình kinh doanh mới và sản phẩm dịch vụ tài chính số từ phía Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch & Đầu tư... Bên cạnh đó, Việt Nam cần hướng tới xây dựng một khung pháp lý hoàn chỉnh đối với Fintech bao trùm các quy định cụ thể về hoạt động

dịch vụ Fintech, các quy định về điều kiện thành lập, mô hình kinh doanh cũng như sản phẩm, dịch vụ Fintech.

Thứ hai, Chính phủ cần nghiên cứu và sớm ban hành các chính sách, quy định tháo gỡ các khó khăn trong cơ chế nộp đơn xin đăng ký cấp phép tham gia sandbox. Việt Nam có thể học tập Singapore trong việc xây dựng một bộ tập hợp các tiêu chí, điều kiện, quy định áp dụng cho các Fintech muốn tham gia thí điểm sandbox và công bố rộng rãi, công khai trên các cổng thông tin điện tử của Chính phủ. Điều này giúp các Fintech có được sự chuẩn bị kỹ lưỡng về các điều kiện trước khi nộp đơn tham gia cơ chế thử nghiệm cũng như tiết kiệm thời gian và nguồn lực trong việc cấp phép thử nghiệm sandbox. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng có thể phân loại các sandbox theo từng tiêu mục quản lý trong ngành tài chính- ngân hàng theo hướng của Anh, theo đó mỗi cơ chế sẽ có quy định và điều kiện riêng nhằm giúp các Fintech có thể dễ dàng chuẩn bị và đáp ứng các điều kiện phù hợp lĩnh vực hoạt động của mình trước khi nộp đơn xin cấp phép thử nghiệm. Nhìn chung, các giải pháp trên sẽ khuyến khích các Fintech tham gia vào sandbox nhiều hơn thông qua việc tháo gỡ khó khăn về mặt pháp lý, hỗ trợ về mặt cung cấp các thông tin cần thiết, giúp các Fintech tiết kiệm được thời gian và nguồn lực, từ đó có thể thử nghiệm được nhiều ứng dụng mới hơn nhằm đưa ra các dịch vụ tài chính tốt hơn cho khách hàng.

Thứ ba, sự thành công của cơ chế thử nghiệm cũng có thể đến từ hoạt động kiểm tra, giám sát, theo dõi các Fintech trong giai

đoạn tham gia vào khung khổ thử nghiệm. Theo đó, để có thể đặt ra được các tiêu chí, điều kiện và khung pháp lý chặt chẽ, nghiêm ngặt, cẩn thận yêu cầu phải có đội ngũ chuyên gia chất lượng cao có nhiệm vụ đề xuất, phản biện và xây dựng các khung pháp lý, quy định, điều kiện đó. Bên cạnh các khung pháp lý, tiêu chí và điều kiện, các cơ quan quản lý còn phải theo dõi và giám sát việc triển khai thực hiện các dự án của Fintech. Không chỉ vậy, lĩnh vực Fintech còn là một lĩnh vực mới ở Việt Nam với đặc thù phức tạp, với nhiều lỗ hổng trong các cơ chế quản lý. Vì vậy, việc đảm bảo chất lượng và số lượng của đội ngũ chuyên gia chất lượng cao là vô cùng quan trọng trong việc thực hiện sandbox trong lĩnh vực Fintech ở Việt Nam.

5. Kết luận

Thị trường Fintech Việt Nam ghi nhận sự phát triển nhanh chóng trong những năm gần đây, thể hiện thông qua số lượng Fintech cũng như quy mô thị trường được gia tăng mạnh mẽ, tuy nhiên sự phát triển này có thể gây ra rủi ro cho hệ thống tài chính thông qua vấn đề bảo mật thông tin hay các rủi ro từ an ninh mạng nếu không có các cơ chế quản lý đúng đắn. Trên cơ sở phân tích và đánh giá thực tiễn áp dụng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực Fintech tại các quốc gia tiên phong là Anh và Singapore, bài viết đã cung cấp các khuyến nghị nhằm hoàn thiện quy định pháp lý và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế thử nghiệm có kiểm soát tại Việt Nam.

■

Tài liệu tham khảo

- Arner, D.W., Barberis, J. & Buckley, R.P. (2015), *The evolution of Fintech: A new post-crisis paradigm*. *Georgetown Journal of International Law*, 47, p.1271.
- Arner, D.W., Barberis, J. & Buckley, R.P. (2017), *Fintech and regtech in a nutshell, and the future in a sandbox*, CFA Institute Research Foundation.

Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực Fintech: Một số khuyến nghị nhìn từ thực tiễn của Anh và Singapore

- Borrás, S. & Edquist, C. (2013), *The choice of innovation policy instruments*, *Technological Forecasting & Social Change*, 80(8), pp. 1513–1522.
- Chiu, I.H.Y. (2017), *A rational regulatory strategy for governing financial innovation*, *European Journal of Risk Regulation*, 8(4), pp. 743–765.
- Đỗ Quang Trị (2021), *Cơ hội và thách thức phát triển Fintech tại Việt Nam*, *Tạp chí Công thương*, Số 27, tháng 12, truy cập ngày 19/02/2022, từ: <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/co-hoi-va-thach-thuc-phat-trien-fintech-tai-viet-nam-86436.htm>
- EY (2016), *Capital markets: Innovation and the Fintech Landscape*, Retrieved 19 February 2022, from: <https://www.ey.com/Publication/vwLUAssets/PI/EY-capital-markets-innovation-and-the-finTech-landscape/%24F%20ILE/EY-capital-markets-innovation-and-the-finTech-landscape.pdf>
- FCA (Financial Conduct Authority) (2015), *Regulatory sandbox*, Retrieved 19 February 2022, from: <https://www.fca.org.uk/publication/research/regulatory-sandbox.pdf>
- FCA (Financial Conduct Authority) (2017), *Applying to the regulatory sandbox*, Retrieved 19 February 2022, from: <https://www.fca.org.uk/firms/regulatory-sandbox/prepare-application>
- FCA (Financial Conduct Authority) (2018), *Regulatory sandbox data*, Retrieved 19 February 2022, from: <https://www.fca.org.uk/firms/innovation/regulatory-sandbox>
- Fenwick, M. & Uytzel, S.V. (2020), *Regulating FinTech in Asia: Global context, local perspectives*, Springer Singapore.
- Financial Stability Board (FSB) (2017), *Financial stability implications from Fintech: Supervisory and regulatory issues that merit authorities' attention*, Retrieved 19 February 2022, from: <http://www.fsb.org/wp-content/uploads/R270617.pdf>
- Fintech News Singapore (2020), *A Review of Vietnam's Fintech Industry in 2019*, Retrieved 19 February 2022, from: <https://fintechnews.sg/35968/vietnam/a-review-of-vietnams-fintech-industry-in-2019>
- Gomber, P., Koch, J.A. & Siering, M. (2017), *Digital finance and Fintech: Current research and future research directions*, *Journal of Business Economics*, 87(5), pp. 537–580.
- Hochstein, M. (2015), *FinTech (the word, that is) evolves*, *American Banker*, Retrieved 19 February 2022, from: <https://www.americanbanker.com/opinion/fintech-the-word-that-is-evolves>
- Innotech Vietnam Corporation (2021), *Tổng quan về báo cáo Fintech Việt Nam 2020*, truy cập ngày 19/02/2022, từ: <https://innotech-vn.com/tong-quan-ve-bao-cao-fintech-viet-nam-2020/>
- Jenik, I. & Lauer, K. (2017), *Regulatory Sandboxes and Financial Inclusion*, Retrieved 19 February 2022, from: <https://www.cgap.org/research/publication/regulatory-sandboxes-and-financial-inclusion>
- Lê Thị Khương (2020), *Tác động của Fintech đối với hệ thống ngân hàng - Kinh nghiệm của các nước trên thế giới và gợi ý cho Việt Nam*, *Tạp chí Ngân hàng*, Số 2, truy cập ngày 19/02/2022, từ: <https://tapchinganhang.gov.vn/tac-dong-cua-fintech-doi-voi-he-thong-ngan-hang-kinh-nghiem-cua-cac-nuoc-tren-the-gioi-va-goi-y-cho-viet-nam.htm>
- Lee, I. & Shin, Y.J. (2018), *Fintech: Ecosystem, business models, investment decisions, and challenges*, *Business Horizons*, 61(1), pp. 35–46.
- Mackenzie, A. (2015), *The Fintech Revolution*, *London Business School Review*, 26(3), pp. 50-53.
- Magnuson, W. (2018), *Regulating Fintech*, *Vanderbilt Law Review*, 71(4), pp. 1167–1226.
- MAS (Monetary Authority of Singapore) (2016), *Fintech regulatory sandbox guidelines*, Retrieved 19 February 2022, from: <https://www.mas.gov.sg/-/media/MAS/Smart-Financial-Centre/Sandbox/FinTech-Regulatory-Sandbox-Guidelines-19Feb2018.pdf?la=en&hash=BD36C055AA641F58005839009448CC19A014F7>
- MAS (Monetary Authority of Singapore) (2018), *Consultation paper P015–2018: Sandbox Express*, Retrieved 19 February 2022, from: <https://www.mas.gov.sg/-/media/MAS/News-and-Publications/Consultation-Papers/2018-Nov-Sandbox-Express/Consultation-Paper-on-Sandbox-Express.pdf>
- Nguyễn Tường Vân (2021), *Cơ chế quản lý thử nghiệm có kiểm soát với Fintech tại Việt Nam*, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Mối quan hệ tương tác giữa hệ thống ngân hàng và các công ty Fintech trong thị trường dịch vụ tài chính- Kinh nghiệm các nước và gợi ý chính sách cho Việt Nam*, tr. 115-130, Học viện Ngân hàng, Hà Nội.
- Palmié, M., Wincent, J., Parida, V., & Caglar, U. (2020), *The evolution of the financial technology ecosystem: An introduction and agenda for future research on disruptive innovations in ecosystems*, *Technological Forecasting & Social Change*, 151, p.119779.
- Schueffel, P. (2016), *Taming the Beast: A scientific definition of Fintech*, *Journal of Innovation Management*, 4(4), pp. 32–54.
- Teigland, R., Siri, S., Larsson, A., Puertas, A.M. & Bogusz, C.I. (2018), *The Rise and Development of Fintech: Accounts of Disruption from Sweden and Beyond*, *Routledge International Studies in Money & Banking*, 94, Taylor & Francis Group, London.
- Thủ tướng Chính phủ (2021), *Nghị định số 100/NQ-CP về việc thông qua đề nghị xây dựng nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính (Fintech) trong lĩnh vực ngân hàng*, ban hành ngày 06/9/2021.
- Trương Thị Hoài Linh (2022), *Một số thách thức của Fintech đối với ngành dịch vụ tài chính của Việt Nam*, *Tạp chí Ngân hàng*, truy cập ngày 19/02/2022, từ: <https://tapchinganhang.gov.vn/mot-so-thach-thuc-cua-fintech-doi-voi-nganh-dich-vu-tai-chinh-cua-viet-nam.htm>
- Zetsche, D.A. (2018), *Regulating a revolution: From regulatory sandboxes to smart regulation*, *Journal of Corporate & Financial Law*, 23, pp. 31–103.